

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Đồng Phú, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công
trung hạn 5 năm 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Bình Phước ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 26/12/2020 của HĐND huyện Đồng Phú về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND huyện Đồng Phú thông qua Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND huyện Đồng Phú về việc thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 – 2025;

Theo đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số/TTr-UBND ngày/.../2021, Báo cáo thẩm tra của hai Ban HĐND huyện và ý kiến tham gia của các vị Đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn 05 năm tổng nguồn vốn giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025: 59,295 tỷ đồng, gồm 06 danh mục công trình, trong đó:

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 2,719 tỷ đồng.
- Nguồn tỉnh hỗ trợ xây dựng hạ tầng giao thông: 56,576 tỷ đồng.

(Biểu số 01 đính kèm)

2. Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm 2021 – 2025:

2.1. Kế hoạch vốn: 980,975 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn tỉnh phân cấp theo định mức: 165,769 tỷ đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 687,206 tỷ đồng.
- + *Nguồn sử dụng đất trong cân đối: 619,566 tỷ đồng.*
- + *Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022: 67,640 tỷ đồng.*
- Dự kiến nguồn tỉnh hỗ trợ và nguồn huy động khác: 100,0 tỷ đồng.
- + *Nguồn tỉnh hỗ trợ NTM (nâng cao): 35,0 tỷ đồng.*
- + *Nguồn tỉnh hỗ trợ đường GTNT: 62,440 tỷ đồng.*
- + *Nguồn tỉnh hỗ trợ CTMT quốc gia giảm nghèo bền vững: 2,560 tỷ đồng.*
- Nguồn tỉnh hỗ trợ xây dựng 40 phòng học: 28,0 tỷ đồng.

(Biểu số 02 đính kèm)

2.2. Bố trí danh mục đầu tư giai đoạn 2021-2025, kế hoạch vốn: 980,975 tỷ đồng.

* **Bố trí vốn theo cơ cấu: 7,5 tỷ đồng, trong đó:**

- Vốn tất toán các công trình: 2,5 tỷ đồng.
- Vốn chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025: 5,0 tỷ đồng.

* **Bố trí vốn các công trình khởi công mới: 973,235 tỷ đồng, trong đó:**

- Lĩnh vực giao thông: 444,927 tỷ đồng.
- Lĩnh vực xây dựng dân dụng: 123,969 tỷ đồng.
- Lĩnh vực khoa học công nghệ: 20,382 tỷ đồng.
- Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch, đền bù giải phóng mặt bằng: 140,880 tỷ đồng.

- Lĩnh vực giáo dục: 205,516 tỷ đồng.

- Chương trình giảm nghèo: 2.560 tỷ đồng

* **Dự phòng: 0,240 tỷ đồng.**

(Biểu số 3 đính kèm)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện, giao Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Kinh tế Xã hội của Hội đồng nhân dân và các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 26/12/2020; Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02/07/2021 của HĐND huyện Đồng Phú.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đồng Phú khoá XII, kỳ họp thứ Ba thông qua ngày/.../2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể huyện;
- TT.HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- LĐVP, CV các khối;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

DANH MỤC CÔNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2016-2020 CHUYỂN TIẾP SANG GIAI ĐOẠN 2021-2025
VỐN HUYỆN QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021 của HĐND huyện Đồng Phú)

Đvt: Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 23/12/2020					Kế hoạch vốn kéo dài sang giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
				Tổng số	Kế hoạch vốn giao trong năm 2020				Tổng số	Nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp	Nguồn tính hỗ trợ xây dựng hạ tầng gia thông	
					Nguồn vốn phân cấp theo định mức	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn vốn tỉnh, TW hỗ trợ	Nguồn vốn nhân dân đóng góp				
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG CỘNG		165.180	165.028	0	165.028	0	0	59.295	2.719	56.576	
I	Lĩnh vực giao thông		150.000	150.000	0	150.000	0	0	56.576	0	56.576	
1	Tuyến số 1: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 02): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km51+450, ấp 2, xã Tân Lập), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục khu tái định cư khoảng Km35), dài 10,48Km; quy mô đầu tư: Chiều dài tuyến 5,6/10,48Km, lộ giới 32m	NQ 08/NQ-HĐND ngày 29/7/2020	26.125	26.125	0	26.125	0	0	7.528	0	7.528	
2	Tuyến số 2: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km53+435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km32+600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m	NQ 08/NQ-HĐND ngày 29/7/2020	40.366	40.366	0	40.366	0	0	13.421	0	13.421	
3	Tuyến số 3: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 04): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (Khoảng Km56+800), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km 30+200). Quy mô: Chiều dài tuyến 6,1/9,5 Km, lộ giới 42m	NQ 08/NQ-HĐND ngày 29/7/2020	46.152	46.152	0	46.152	0	0	9.208	0	9.208	
4	Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+100) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5Km, lộ giới 42m	NQ 08/NQ-HĐND ngày 29/7/2020	29.786	29.786	0	29.786	0	0	18.848	0	18.848	
5	Tuyến số 5: Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km49+740), điểm cuối tại ranh nông trường cao su Tân Lập. Quy mô: Chiều dài tuyến 0,5/1,8km, lộ giới: 42m	NQ 08/NQ-HĐND ngày 29/7/2020	7.571	7.571	0	7.571	0	0	7.571	0	7.571	
II	Lĩnh vực Xây dựng		15.180	15.028	0	15.028	0	0	2.719	2.719	0	
1	Xây dựng 14 phòng học, 6 phòng chức năng, nhà ăn và sân vườn khối Tiểu học Trường TH và THCS Đồng Tâm	QĐ 2941/QĐ-UBND ngày 23/10/2019	15.180	15.028	0	15.028	0	0	2.719	2.719		

KẾ HOẠCH VỐN CẤP HUYỆN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021 của HĐND huyện Đông Phú)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn Vốn	KH trung hạn 2021-2025 tại NQ số 38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND huyện	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025					Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
			KH điều chỉnh năm 2021	KH năm 2022	KH năm 2023	KH năm 2024	KH năm 2025		
1	2	3	4	5	6	7	8	9=I+...+V	10
	TỔNG SỐ	798.203	181.172	225.880	192.086	162.756	166.078	980.975	
I	Nguồn vốn tỉnh phân cấp theo định mức	164.213	30.000	31.500	33.075	34.729	36.465	165.769	Tỷ lệ năm sau tăng hơn năm trước 5%
II	Nguồn thu tiền sử dụng đất	483.990	124.675	152.880	152.011	128.027	129.613	687.206	
1	Nguồn sử dụng đất trong cân đối	478.990	124.675	121.520	122.931	124.427	126.013	619.566	Bao gồm thu trong dân và bán đấu giá quyền SDD
2	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	0	0	31.360	29.080	3.600	3.600	67.640	
III	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, giảm nghèo, huy động dân, doanh nghiệp,...)	100.000	26.497	20.500	16.500	16.500	20.003	100.000	Giai đoạn 2016-2020 là 122,161 tỷ đồng
1	Nguồn tỉnh hỗ trợ đầu tư NTM nâng cao		11.000	6.000	6.000	6.000	6.000	35.000	Giao UBND huyện phân bổ chi tiết khi có Quyết định UBND tỉnh giao vốn
2	Nguồn tỉnh hỗ trợ đầu tư đường GTNT		14.937	14.000	10.000	10.000	13.503	62.440	
3	Nguồn tỉnh hỗ trợ CTMT quốc gia giảm nghèo bền vững		560	500	500	500	500	2.560	
IV	Nguồn tỉnh hỗ trợ xây dựng 40 phòng học	0	0	21.000	7.000	0	0	28.000	Giao UBND huyện phân bổ chi tiết khi có Quyết định UBND tỉnh giao vốn
V	Nguồn vốn tỉnh đầu tư trực tiếp	50.000	0	0	0	0	0	0	Biểu số 02

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 HUYỆN ĐỒNG PHÚ
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021 của HĐND huyện Đồng Phú)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khởi toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú	
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)		
								Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)																	
1	2	3	4	5	6	7	4+5+6+7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23				
	TỔNG SỐ (A+B+C)		1.010.961	681.010	259.020	24.800	980.975	165.769	687.206	128.000	30.000	124.675	26.497	31.500	152.880	41.500	33.075	152.011	23.500	34.729	128.027	16.500	36.465	129.613	20.003		
A	BỔ TRÍ VỐN THEO CẤU		7.500	7.500	1.500	0	7.500	7.500	0	0	1.500	0	0	1.500	0	0	1.500	0	0	1.500	0	0	1.500	0	0		
I	Tất toán các công trình		2.500	2.500	500		2.500	2.500	0	0	500			500			500			500			500				
II	Vốn chuẩn bị đầu tư		5.000	5.000	1.000		5.000	5.000	0	0	1.000			1.000			1.000			1.000			1.000				
B	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI		1.003.221	636.628	257.520	24.800	973.235	158.269	686.966	128.000	28.500	124.675	26.497	30.000	152.880	41.500	31.575	151.771	23.500	33.229	128.027	16.500	34.965	129.613	20.003		
B1	LĨNH VỰC GIAO THÔNG		581.795	360.076	141.804	0	444.927	24.996	357.491	62.440	7.722	46.219	14.937	0	125.884	14.000	5.475	78.012	10.000	5.726	53.371	10.000	6.073	54.005	13.503		
1	Đầu tư phát triển nâng cao đô thị thị trấn Tân Phú		152.532	101.918	76.164	0	63.626	7.722	55.904	0	7.722	24.758	0	0	31.146	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng đường Tô 9 kết nối giao thông với đường Phú Riềng Đỏ (đường Đông Tây 8), khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.800	1.800	1.800		1.794	1.620	174	0	1.620				174												GPA/B
2	Xây dựng đường Âu Cơ đoạn từ Phú Riềng Đỏ đến DT 741 và đoạn từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	8.400	7.400	8.400		8.197	4.520	3.677	0	4.520				3.677												Tổng tổng mức đầu tư
3	Xây dựng cấp phối sỏi đá đường Ngô Quyền nối dài từ đường Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	5.000	3.500	5.000		4.960	0	4.960	0	4.000				960												Tổng tổng mức đầu tư
4	Xây dựng đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú (đoạn từ Lạc Long Quân đến Phạm Ngọc Thạch)		4.000	4.000			0	0	0	0	0															Mô mới, đầu tư theo quy hoạch	
5	Xây dựng đường Nguyễn Huệ nối dài từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú.	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	6.000	3.500	6.000		4.200	0	4.200	0					4.200												Tổng tổng mức đầu tư
6	Nâng cấp lát nhựa đường Tôn Đức Thắng nối dài đến KCN Bắc Đồng Phú		5.868	5.868			0	0	0	0																	
7	Xây dựng đường cấp phối sỏi đá Tô 33 (đường Đông Tây 11) nối dài đến đường kết nối phía Tây Nam Đồng Xoài, khu phố Thăng Lợi, thị trấn Tân Phú.	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	5.000	5.000	5.000		1.800	1.582	218	0	1.582	218															Mô mới, đầu tư theo quy hoạch
8	Xây dựng đường Bắc Nam 01, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú (đoạn từ DT 741 đến đường Đông Tây 1)		5.000	5.000			0	0	0	0	0																Mô mới, đầu tư theo quy hoạch
9	Xây dựng đường Đông Tây 15, khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú		1.500	1.500			0	0	0	0	0																Đầu tư theo quy hoạch
10	Xây dựng đường Đông Tây 16, khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú		2.000	2.000			0	0	0	0	0																Đầu tư theo quy hoạch
11	Xây dựng lát nhựa đường từ Trần Phú nối dài từ Tô 23 (đường Đông Tây 9) đến Tô 27 (đường Đông Tây 10), khu phố Thăng Lợi, thị trấn Tân Phú		3.000	3.000			0	0	0	0	0																Mô mới, đầu tư theo quy hoạch
12	Nâng cấp lát nhựa đường số 43 (đường Đông Tây 14) đoạn từ đường Bắc Nam 6 đến đến đường Tôn Đức Thắng nối dài lên KCN Bắc Đồng Phú, khu phố Thăng Lợi		2.500	2.500			0	0	0	0	0																
13	Xây dựng đường Bắc Nam 5 thị trấn Tân Phú		18.000	18.000			0	0	0	0	0																Mô mới, đầu tư theo quy hoạch
14	Xây dựng đường Hùng Vương nối dài, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú (điểm đầu đường DT 741, điểm cuối KDC 17ha, thị trấn Tân Phú)		0	17.550			0	0	0	0	0																Giảm tại NQ 38

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư /phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khái toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú
				38/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	
								Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)															
15	Xây dựng đường Trần Phú nối dài đến đường Đông Tây 10 khu phố Thăng Lợi, thị trấn Tân Phú		1.800	1.800			0	0	0	0														Mở mới, đầu tư theo quy hoạch	
16	Xây dựng đường Bắc Nam 6, khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	4.500	3.500	4.500		0	0	0	0														Tăng tổng mức đầu tư	
17	Xây dựng đường Bắc Nam 7, khu phố Thăng Lợi, thị trấn Tân Phú		8.000	8.000			0	0	0	0														Mở mới, đầu tư theo quy hoạch	
18	Xây dựng đường vòng quanh trũng Đồng Ca, khu phố Thăng Lợi, thị trấn Tân Phú		4.000	4.000			0	0	0	0														Đầu tư theo quy hoạch	
28	Xây dựng cầu Suối Đa trên tuyến đường D11 Tân Phú - Tân Hưng- Tân Phước		4.000	4.000			0	0	0	0															
29	Xây dựng đường Hùng Vương nối dài đến đường liên xã Tân Phú -Tân Hưng	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	4.864	0	4.864		4.754	0	4.754	0		3.890				864								BS trong NQ 38	
30	Xây dựng đường Nguyễn Hữu Thọ nối dài đến cầu Mới, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	2.500	0	2.500		2.469	0	2.469	0		2.250				219								BS trong NQ 38	
31	Xây dựng đường Hùng Vương nối dài (đoạn từ đường liên xã Tân Phú -Tân Hưng đến KDC 17ha), thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	5.100	0	5.100		0	0	0	0														BS trong NQ 38	
32	Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	24.000	0	24.000		22.952	0	22.952	0		14.400				8.552								BS trong NQ 38	
33	Xây dựng đường dọc hai bên suối, khu phố Thăng Lợi, thị trấn Tân Phú.	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	6.000	0	6.000		0	0	0	0														BS trong NQ 38	
34	Xây dựng đường từ Chùa Thanh Long (đường Đông Tây 13) nối dài đến đường kết nối phía Tây Nam Đồng Xoài, khu phố Thăng Lợi, thị trấn Tân Phú.	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	3.000	0	3.000		0	0	0	0														BS trong NQ 38	
35	Xây dựng vỉa hè, điện chiếu sáng đường Âu Cơ đoạn từ Phú Riêng Dò đến DT 741 và xây dựng đoạn CPSD từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú (giai đoạn 2)		6.000				4.200	0	4.200	0						4.200								DM bổ sung mới	
36	Xây dựng đường Tô 23 nối dài đến đường kết nối Tây Nam Đồng Xoài, thị trấn Tân Phú		2.200				1.800	0	1.800	0						1.800								DM bổ sung mới	
37	Xây dựng đường tổ 8, tổ 10 khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú		3.500				2.500	0	2.500	0						2.500								DM bổ sung mới	
38	Xây dựng chỉnh trang Công viên Khu Dân cư tập trung huyện		5.000				4.000	0	4.000	0						4.000								DM bổ sung mới	
II	Đầu tư cho xã Tân Tiến, Tân Lập đạt nông thôn mới kiểu mẫu		123.344	112.344	7.000	0	14.000	0	14.000	0	0	0	0	0	0	10.000	0	0	0	4.000	0	0	0	0	0
II.1	Xã Tân Lập		63.400	47.900	7.000	0	14.000	0	14.000	0	0	0	0	0	0	10.000	0	0	0	4.000	0	0	0	0	0
1	Xây dựng đường GTNT nối Tân Tiến - Tân Lập nối dài đến đường kết nối phía Tây Nam Đồng Xoài		11.000	11.000			0	0	0	0														Mở mới, đầu tư theo quy hoạch	
2	Xây dựng đường huyện D11 Khu Công nghiệp Nam Đồng Phú, xã Tân Lập (đoạn từ Cầu ông Hới đến đường DP-BD)		8.000	8.000			0	0	0	0															
3	Xây dựng đường quy hoạch D1 - Khu TTHC xã Tân Lập (đường bên hông Chợ)		5.500				4.000	0	4.000	0						4.000								DM bổ sung mới	
4	Xây dựng đường từ DT741 (bên hông trường TH Tân Lập) đến KDC ấp 4, xã Tân Lập (TLA12)		10.000				10.000	0	10.000	0						6.000				4.000				DM bổ sung mới	
5	Xây dựng các tuyến đường trong khu QH xã Tân Lập lên đô thị loại V		12.000	12.000			0	0	0	0														Mở mới, đầu tư theo quy hoạch	
6	Xây dựng đường GTNT TLM1 đoạn từ KCN Nam Đồng Phú ấp 1 đến nghĩa trang nhân dân xã Tân Lập (TLA5 -TLA6)	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	7.000	7.000	7.000		0	0	0	0														Mở mới, đầu tư theo quy hoạch	

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khái toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)			
								Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất																
7	Đầu tư xây dựng nối dài các đường tổ dân phố với đường DH KCN Phía Tây Nam Đồng Xoài, xã Tân Lập (tổ 20, tổ 26, tổ 30, tổ 36, tổ 46...)		9.900	9.900			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Mở mới, đầu tư theo quy hoạch		
III.2	Xã Tân Tiến		59.944	64.444	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Mở mới, đầu tư theo quy hoạch	
1	Xây dựng các tuyến đường trong khu QH dân cư tập trung kết hợp Trụ sở CQHIC xã Tân Tiến		9.944	9.944			0	0	0	0	0													Mở mới, đầu tư theo quy hoạch	
2	Xây dựng các tuyến đường trong khu QH xã Tân Tiến lên đô thị loại V		20.000	20.000			0	0	0	0	0													Mở mới, đầu tư theo quy hoạch	
3	Thảm BTN đường DH Tân Lợi - Tân Hòa (đoạn từ DH Tân Phú - Tân Phước đến UBND xã Tân Lợi)		8.000	8.000			0	0	0	0	0													Mở mới, đầu tư theo quy hoạch	
4	Đầu tư xây dựng nối dài các đường tổ dân phố với đường DH KCN Phía Tây Nam Đồng Xoài, xã Tân Tiến (tổ 1, tổ 17, tổ 29, tổ 39, tổ 43...)		10.000	10.000			0	0	0	0	0													Tiếp tục đầu tư hoàn thiện QH khu 100ha	
5	Xây dựng các tuyến đường trong khu QH dân cư tập trung kết hợp Trụ sở CQHIC xã Tân Tiến		12.000	12.000			0	0	0	0	0													DM điều chỉnh giảm	
6	Nâng cấp láng nhựa đường GTNT từ Trường MN Tân Tiến đến đường huyện DH Tân Tiến - Tân Hòa (TT5)		0	4.500			0	0	0	0	0														
III	Đầu tư cho các xã đạt nông thôn mới nâng cao		305.919	145.814	58.640	0	200.679	0	138.239	62.440	0	21.461	14.937	0	84.738	14.000	0	24.840	10.000	0	3.600	10.000	0	3.600	13.503
III.1	Xã Thuận Phú		35.000	1.500	0	0	28.000	0	28.000	0	0	0	0	0	24.000	0	0	4.000	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng công thoát nước tại các ấp Đồng Búa, Tân Phú xã Thuận Phú		1.500	1.500			0	0	0	0	0													DM bổ sung mới	
2	Xây dựng đường DH Thuận Phú - Thuận Lợi (từ DT 758 vào ấp Đồng Búa), xã Thuận Phú		23.500				18.000	0	18.000	0	0		18.000											DM bổ sung mới	
3	Xây dựng đường từ DT 758 (ngã tư) Nhân dân xã Thuận Phú đến ngã tư Bàu Thạnh, xã Thuận Lợi		10.000				10.000	0	10.000	0	0		6.000		4.000									0	
III.2	Xã Tân Phước		19.727	12.227	0	0	16.500	0	16.500	0	0	0	0	0	16.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	DM điều chỉnh giảm
1	Xây dựng Cầu Suối Rùa, xã Tân Phước		0	4.000			0	0	0	0	0													Điều chỉnh Suối Đa thành Suối Dài	
2	Nâng cấp láng nhựa đường GTNT từ ấp Suối Dài xã Tân Hưng đi ấp Cầu Rat xã Tân Phước (đoạn trùng với đường TAPO5)		2.727	2.727			2.500	0	2.500	0	0		2.500											DM điều chỉnh giảm	
3	Xây dựng cầu Khô ấp Phước Tâm xã Tân Phước		0	5.500			0	0	0	0	0													DM bổ sung mới	
4	Xây dựng đường GTNT ấp Phước Tiến đi ấp Nam Dò, xã Tân Phước		17.000				14.000	0	14.000	0	0		14.000											0	
III.3	Xã Đồng Tiến		2.000	1.200	0	0	800	0	800	0	0	0	0	0	800	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Nâng cấp láng nhựa đường GTNT từ DH Đồng Tiến - Tân Phú đến đường Bàu Cua xã Tân Phước (TAPOM 7- DT118)		1.200	1.200			0	0	0	0	0													DM bổ sung mới	
2	Xây dựng đường vào Trường MN Đồng Tiến (điểm ấp 4)		800				800	0	800	0	0	0	0	0	800	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
III.4	Xã Tân Hòa		30.350	45.587	0	0	2.170	0	2.170	0	0	0	0	0	2.170	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Giảm tại NQ 38
1	Thảm BTN đường DH Tân Tiến - Tân Hòa (đoạn từ cầu ông Long vào UBND xã Tân Hòa)		0	10.000			0	0	0	0	0													Giảm tại NQ 38	
2	Nâng cấp láng nhựa đường GTNT từ ngã ba nhà ông Bình đến Cầu Tiến, xã Tân Hòa		0	2.500			0	0	0	0	0														
3	Thảm BTN đường DH Tân Lợi - Tân Hòa (đoạn từ UBND xã Tân Hòa đến UBND xã Tân Lợi)		12.000	12.000			0	0	0	0	0													Giảm tại NQ 38	
4	Xây dựng Cầu Hùng ấp Đồng Tân, xã Tân Hòa		0	5.737			0	0	0	0	0														
5	Xây dựng đường N1, N3, D1, D2 khu TTTC xã Tân Hòa		1.500	1.500			0	0	0	0	0														

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khái toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú	
				18/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)		
6	Xây dựng cầu ông Long, xã Tân Hòa		13.850	13.850			0	0	0	0																ĐM bổ sung mới	
7	Xây dựng đường trong khu dân cư cũ huyện Đồng Phú		3.000				2.170	0	2.170	0					2.170												
III.5	Xã Tân Hưng		57.100	19.300	6.200	0	50.600	0	50.600	0	0	0	0	0	33.360	0	0	17.240	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng đường từ ngã ba dây điện đi khu tỉnh thương, ấp Suối Nhung, xã Tân Hưng		11.800	11.800			9.000	0	9.000	0					9.000												ĐM điều chỉnh giảm
2	Xây dựng Cầu ông Ba Tiếp ấp Suối Đa, xã Tân Hưng		0	5.000			0	0	0	0																	
3	Xây dựng đường số 3, 5, 7, 10, 11, 12 khu TTIC xã Tân Hưng		2.500	2.500			0	0	0	0																	
4	Nâng cấp mở rộng đường nối DT753 đến nghĩa trang nhân dân huyện Đồng Phú		6.200		6.200		5.000	0	5.000	0					5.000												
5	Xây dựng đường từ ngã ba Nhà ông Ba Thu đi ngã ba nhà ông Ba Nhu ấp Suối Nhung, xã Tân Hưng		15.000				15.000	0	15.000	0					8.000			7.000									ĐM bổ sung mới
6	Xây dựng đường từ DT753 ấp Suối Đa đến ấp 5 xã Tân Hưng		21.600				21.600	0	21.600	0					11.360			10.240									ĐM bổ sung mới
III.6	Xã Tân Lợi		22.000	27.200	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng các tuyến đường khu TTIC xã Tân Lợi		2.500	2.500			0	0	0	0																	
2	Thăm BTN đường DH Tân Phú - Tân Lợi		16.000	16.000			0	0	0	0																	
3	Xây dựng Cầu ông Sơn trên tuyến đường DH Tân Phú - Tân Lợi		3.500	3.500			0	0	0	0																	ĐM điều chỉnh giảm
4	Xây dựng cầu trên đường từ ông Thanh đi ông Việt ấp Trảng Tranh, xã Tân Lợi		0	2.000			0	0	0	0																	ĐM điều chỉnh giảm
5	Xây dựng cầu Suối Típ ấp Thạch Măng, xã Tân Lợi		0	3.200			0	0	0	0																	
III.7	Xã Thuận Lợi		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
III.8	Xã Đồng Tâm		7.000	20.800	0	0	1.000	0	1.000	0	0	0	0	0	1.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng đường D1, D2, D3, N1 trong KDC ấp 4, xã Đồng Tâm		3.000	3.000			0	0	0	0																	ĐM điều chỉnh giảm
2	Xây dựng Cầu trên tuyến đường Đội 6 ấp 4 xã Đồng Tâm (cầu 1)		0	4.000			0	0	0	0																	ĐM điều chỉnh giảm
3	Xây dựng Cầu trên tuyến đường Đội 6 ấp 4 xã Đồng Tâm (cầu 2)		0	4.000			0	0	0	0																	
4	Xây dựng đường D1, D2, D3, N6 khu TTIC xã Đồng Tâm		2.800	2.800			0	0	0	0																	ĐM điều chỉnh giảm
5	Xây dựng Cầu trên tuyến đường Đội 4 ấp 4 xã Đồng Tâm		0	7.000			0	0	0	0																	ĐM bổ sung mới
6	Xây dựng đường vào Diêm trường Km12 Trường TH và THCS Đồng Tâm, ấp 4, xã Đồng Tâm		1.200				1.000	0	1.000	0					1.000												
III.10	Xây dựng đường BTXM trên địa bàn các xã, thị trấn		132.742	18.000	52.440	0	101.609	0	39.169	62.440	0	21.461	14.937	0	6.908	14.000	0	3.600	10.000	0	3.600	10.000	0	3.600	10.000	13.503	
1	Năm 2021		52.440	3.600	52.440		36.398	0	21.461	14.937					6.908	14.000											Giao UBND huyện phân bổ khi có danh mục chi tiết
2	Năm 2022		36.000	3.600			20.908	0	6.908	14.000								3.600	10.000								
3	Năm 2023		13.600	3.600			13.600	0	3.600	10.000																	
4	Năm 2024		13.600	3.600			13.600	0	3.600	10.000																	
5	Năm 2025		17.103	3.600			17.103	0	3.600	13.503																	
B2	LĨNH VỰC XÂY DỰNG, DẪN DỰNG		98.150	120.752	20.700	20.700	123.969	31.570	92.399	0	112	16.225	0	14.184	1.500	0	5.475	24.586	0	5.726	24.885	0	6.073	25.203	0		
1	Đầu tư phát triển nâng cao đô thị thị trấn Tân Phú		7.200	23.472	7.200	0	7.070	0	7.070	0	0	7.070	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	điều chỉnh tổng MDT (20phòng)
1	Xây dựng nhà ở cho cán bộ chiến sỹ Công an huyện Đồng Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	6.700	4.640	6.700		6.620	0	6.620	0		6.620	0														Giảm tại NQ 38
2	Xây dựng 18 phòng học, 04 phòng Anh Văn và 03 phòng Tin học Trường Tiểu học Tân Phú, thị trấn Tân Phú (thay thế các phòng học)		0	17.600			0	0	0	0																	

Stt	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khởi toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ- HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện động dân, doanh nghiệp...)	
								Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện động dân, doanh nghiệp...)																
3	Xây dựng công, hàng rào Nhà văn hóa các khu phố, ấp trên địa bàn thị trấn Tân Phú và xã Tân Tiến		0	1.232			0	0	0	0															Giảm tại NQ 38	
4	Xây dựng công, hàng rào các Nhà văn hóa các khu phố, ấp trên địa bàn thị trấn Tân Phú	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	500		500		450	0	450	0		450			0										BS trong NQ 38	
II	Đầu tư cho xã Tân Tiến, Tân Lập đạt nông thôn mới nâng cao		25.100	19.800	3.500	3.500	5.300	2.300	3.000	0	0	3.000	0	2.300	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
II.1	Xã Tân Lập		17.500	12.200	3.500	3.500	5.300	2.300	3.000	0	0	3.000	0	2.300	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng 12 phòng học, 03 phòng Anh Văn Trường Tiểu học Tân Lập, xã Tân Lập (thay thế 06P tại điểm chính, 02P Anh Văn điểm chính và 01P Anh Văn điểm ấp 6)		12.200	12.200			0	0	0	0																
2	Xây dựng Nhà văn hóa ấp 6, ấp 7, xã Tân Lập	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.800		1.800		1.800	0	1.800	0		1.800													BS trong NQ 38	
3	Xây dựng Nhà làm việc một cửa và khối đoàn thể xã Tân Lập		3.500		1.700	3.500	3.500	2.300	1.200	0		1.200		2.300											BS trong NQ 38 Điều chỉnh tại NQ 18	
II.2	Xã Tân Tiến		7.600	7.600	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng 10 phòng học và 01 phòng Anh Văn Trường Tiểu học Tân Tiến, xã Tân Tiến (thay thế 06P đã hết niên hạn sử dụng)		7.600	7.600			0	0	0	0																
III	Đầu tư cho các xã đạt nông thôn mới nâng cao		65.850	77.480	10.000	17.200	19.651	11.996	7.655	0	112	6.155	0	11.884	1.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
III.1	Xã Thuận Phú		16.750	21.380	0	14.800	15.159	10.300	4.859	0	0	3.359	0	10.300	1.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng 22 phòng học và 01 phòng An Văn Trường Tiểu học Thuận Phú, xã Thuận Phú (thay thế 11P tại điểm chính, 01P điểm Đồng Bào, 02 phòng điểm Suối Nung, 02P điểm Bàu Cây Me)		0	13.300			0	0	0	0															Giảm tại NQ 38	
2	Xây dựng 07 phòng học Trường MN Thuận Phú, xã Thuận Phú (Điểm chính 04P, điểm lẻ 03P)		0	3.920			0	0	0	0															DM điều chỉnh giảm	
3	Xây dựng 12 phòng học Trường THCS Thuận Phú, xã Thuận Phú		14.800	4.160		14.800	13.659	10.300	3.359	0		3.359		10.300											Thay đổi phòng thành 12 phòng	
4	Xây dựng trụ sở làm việc Ban CHQS xã Thuận Phú		1.950				1.500	0	1.500	0				1.500											DM bổ sung mới	
III.2	Xã Tân Phước		5.660	1.760	3.900	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng 03 phòng học Trường TH và THCS Tân Phước, xã Tân Phước (03P điểm Nam Dô thay thế 3 phòng đã hết niên hạn sử dụng)		1.760	1.760			0	0	0	0																
2	Xây dựng Hội trường 200 chỗ UBND xã Tân Phước		3.900		3.900		0	0	0	0															BS tại NQ 38	
III.3	Xã Đồng Tiến		12.700	14.380	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng 10 phòng học, 02 phòng Anh Văn và 03 phòng Tin học Trường Tiểu học Đồng Tiến, xã Đồng Tiến (thay thế các phòng đã hết niên hạn sử dụng)		12.700	12.700			0	0	0	0																
2	Xây dựng 03 phòng học Trường MN Đồng Tiến, xã Đồng Tiến (Điểm chính 02P, điểm lẻ 01P)		0	1.680			0	0	0	0															DM điều chỉnh giảm	
III.4	Xã Tân Hòa		4.800	6.688	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng 7 phòng học Trường MN Tân Hòa, xã Tân Hòa (thay thế 7P học cũ đã hết niên hạn sử dụng)		4.800	4.800			0	0	0	0																
2	Xây dựng công, hàng rào Nhà văn hóa các ấp trên địa bàn xã Tân Hòa, Tân Lợi		0	1.888			0	0	0	0															Giảm tại NQ38	
III.5	Xã Tân Hưng		5.800	6.768	2.200	0	2.092	112	1.980	0	112	1.980	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khái toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú	
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất		Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)
								Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)																
1	Xây dựng 04 phòng học, 01 phòng Anh Văn Trường TH và THCS Tân Hưng, xã Tân Hưng (02P tại điểm Pa Pách, 02P tại điểm Suối Nhung và 01P Anh văn tại điểm chính)		3.600	3.600			0	0	0	0																
2	Xây dựng công, hàng rào Nhà văn hóa các ấp trên địa bàn xã Tân Hưng, Tân Phước		0	3.168			0	0	0	0															Giám tại NQ38	
3	Xây dựng Nhà làm việc một cửa và khối đoàn thể xã Tân Hưng	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	2.200		2.200		2.092	112	1.980	0	112	1.980													BS trong NQ 38	
III.6	Xã Tân Lợi		0	5.400	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Xây dựng 07 phòng học, 01 phòng Anh Văn và 01 phòng Tin học Trường TH và THCS Tân Lợi, xã Tân Lợi (04P tại điểm Thạch Máng, 01P tại điểm 61 bộ, 01P anh Văn và 01P tin học tại điểm Thạch Máng)		0	5.400			0	0	0	0															Giám tại NQ38	
III.7	Xã Thuận Lợi		9.680	12.784	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Xây dựng 15 phòng học, 01 phòng Anh Văn và 01 phòng Tin học Trường TH và THCS Thuận Lợi, xã Thuận Lợi (thay thế 15P đã hết niên hạn sử dụng)		9.680	9.680			0	0	0	0															Giám tại NQ 38	
2	Xây dựng công, hàng rào Nhà văn hóa các ấp trên địa bàn xã Thuận Lợi, Thuận Phú		0	3.104			0	0	0	0		816	0	1.584	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
III.8	Xã Đồng Tâm		10.460	8.320	3.900	2.400	2.400	1.584	816	0	0	816	0	1.584	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng 04 phòng học, 01 phòng Anh Văn và 01 phòng Tin học Trường TH và THCS Đồng Tâm, xã Đồng Tâm		4.160	4.160			0	0	0	0															ĐC tổng mức đầu tư	
2	Xây dựng 02 phòng học Trường MN Đồng Tâm, xã Đồng Tâm (Điểm lẻ)		2.400	1.120		2.400	2.400	1.584	816	0		816		1.584											Giám tại NQ 38	
3	Xây dựng công, hàng rào Nhà văn hóa các ấp trên địa bàn xã Đồng Tâm, Đồng Tiến		0	3.040			0	0	0	0															BS trong NQ 38	
4	Xây dựng Hội trường 200 chỗ UBND xã Đồng Tâm		3.900		3.900		0	0	0	0																
B3	LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		20.700	20.700	3.500	0	20.382	16.882	3.500	0	3.470	0	0	12	3.500	0	4.200	0	0	4.600	0	0	4.600	0	0	
1	Năm 2021	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	3.500	3.500	3.500		3.482	3.482	0	0	3.470			12												
2	Năm 2022		3.800	3.800			3.500	0	3.500	0				3.500												
3	Năm 2023		4.200	4.200			4.200	4.200	0	0						4.200										
4	Năm 2024		4.600	4.600			4.600	4.600	0	0									4.600							
5	Năm 2025		4.600	4.600			4.600	4.600	0	0																
B4	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch, đền bù GPMB...		162.366	135.100	39.566	0	140.880	39.528	101.352	0	9.385	18.681	0	12.869	7.997	0	5.475	24.586	0	5.726	24.885	0	6.073	25.203	0	
1	Thị trấn Tân Phú		43.300	43.800	7.500	0	13.384	3.000	10.384	0	3.000	7.384	0	0	3.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Nâng cấp hệ thống thoát nước và lát gạch vỉa hè đường Phú Riêng Dò đoạn từ đường Nguyễn Hữu Thọ đến đường Phạm Ngọc Thạch, thị trấn Tân Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	7.500	8.000	7.500		7.384	0	7.384	0		7.384													Giám tổng MDT	
2	Nâng cấp hệ thống thoát nước và lát gạch vỉa hè đường Lạc Long Quân đoạn từ đường Phú Riêng Dò đến đường Tôn Đức Thắng, thị trấn Tân Phú		3.500	3.500			3.500	3.000	500	0	3.000				500											
3	Lát gạch vỉa hè các tuyến đường khu TTĐM huyện		3.300	3.300			2.500	0	2.500	0					2.500											

Stt	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khái toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú		
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18/NQ- HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất		Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)	
								Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huy động dân, doanh nghiệp...)																	
4	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Âu Cơ, Ngõ Quyền, Nguyễn Huệ khu Dân cư tập trung, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú		5.000	5.000			0	0	0	0																	
5	Lập chương trình, đề án phát triển đô thị TT Tân Phú lên đô thị loại IV		2.000	2.000			0	0	0	0																	
6	Nâng cấp hệ thống thoát nước và vỉa hè các tuyến đường QH khu Hoa viên Tượng Đài, thị trấn Tân Phú		7.000	7.000			0	0	0	0																	
7	Xây dựng hệ thống thoát nước các tuyến đường khu Dân cư tập trung, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú		15.000	15.000			0	0	0	0																	
II	Xã Tân Lập		10.500	1.000	9.500	0	9.259	0	9.259	0	0	8.958	0	0	301	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Lập chương trình, đề án phát triển đô thị xã Tân Lập lên đô thị loại V		1.000	1.000			0	0	0	0																	
2	Xây dựng đường quy hoạch Khu dân cư ấp 9 xã Tân Lập	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	9.500		9.500		9.259	0	9.259	0		8.958			301											BS trong NQ 38	
III	Xã Tân Tiến		1.000	1.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Lập chương trình, đề án phát triển đô thị xã Tân Tiến lên đô thị loại V		1.000	1.000			0	0	0	0																	
IV	Xã Đồng Tâm		1.400	1.300	1.400	0	1.339	0	1.339	0	0	1.339	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	San lấp mặt bằng QH KDC ấp 4, xã Đồng Tâm	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.400	1.300	1.400		1.339	0	1.339	0		1.339			1.339												
V	Các xã, thị trấn		106.166	88.000	21.166	0	24.950	19.254	5.696	0	6.385	1.000	0	12.869	4.696	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng các tuyến đường theo quy hoạch được duyệt		30.000	30.000			0	0	0	0																	
2	Quy hoạch chi tiết đô thị		2.000	2.000			0	0	0	0																	
3	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư nông thôn tập trung tại các xã		1.000	1.000			0	0	0	0																	
4	Cấm mốc theo quy hoạch đã được duyệt		5.000	5.000			3.500	0	3.500	0					3.500												
5	Đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng các tuyến đường theo quy hoạch được duyệt		30.000	30.000			0	0	0	0																	
6	Lập quy hoạch chung xã Tân Tiến theo định hướng phát triển đô thị loại V	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	3.000	3.000	3.000		3.000	3.000	0	0	1.500			1.500													
7	Lập quy hoạch chung xã Tân Lập theo định hướng phát triển đô thị loại V		3.000	3.000			3.000	804	2.196	0		1.000		804	1.196											BS KHV 6 tháng 2021	
8	Quy hoạch chi tiết đô thị		2.000	2.000			0	0	0	0																	
9	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư nông thôn tập trung tại các xã		1.000	1.000			0	0	0	0																	
10	Quy hoạch chi tiết đô thị		2.000	2.000			0	0	0	0																	
11	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư nông thôn		1.000	1.000			0	0	0	0																	
12	Lập quy hoạch chi tiết quy hoạch đô thị		2.000	2.000			0	0	0	0																	
13	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư		1.000	1.000			0	0	0	0																	
14	Lập Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng vùng huyện, lập quy hoạch chung đô thị và quy hoạch chi tiết đã được duyệt		2.000	2.000			0	0	0	0																	
15	Quy hoạch chi tiết đô thị		2.000	2.000			0	0	0	0																	
16	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn		1.000	1.000			0	0	0	0																	
17	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư nông thôn ấp Thái Dũng xã Tân Tiến (giáp ranh với thị trấn Tân Phú)	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.000		1.000		1.000	1.000	0	0	500				500												BS trong NQ 38

Stt	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khởi toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú	
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	39/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện, doanh nghiệp...)	Vốn tính phân cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất		
18	Quy hoạch Khu dân cư thuộc 03 xã : Tân Phước, Tân Hưng, Tân Lợi ngoài phạm vi dự án BOT đường Đồng Phú - Bình Dương		1.016		1.016		0	0	0	0														BS trong NQ 38		
19	Quy hoạch chi tiết phía bắc khu TTHC huyện	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	2.000		2.000		2.000	2.000	0	0	1.000			1.000											BS trong NQ 38	
20	Lập quy hoạch chi tiết khu TTHC huyện Đồng Phú mở rộng sang phía Tây hồ Bàu Cọp	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	6.000		6.000		6.000	6.000	0	0	160			5.840											BS trong NQ 38	
21	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Chợ Thuận Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	800		800		800	800	0	0	400			400											BS trong NQ 38	
22	Điều chỉnh quy hoạch khu hoa viên Quân sự Kiểm lâm	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	200		200		200	200	0	0	100			100											BS trong NQ 38	
23	Điều chỉnh quy hoạch khu dân cư xã Tân Tiến	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.000		1.000		1.000	1.000	0	0	500			500											BS trong NQ 38	
24	Lập đề án quy hoạch mở rộng khu TTHC huyện Đồng Phú sang phía Tây Hồ Bàu Cọp	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.700		1.700		0	0	0	0	0														BS trong NQ 38	
25	Lập quy hoạch chi tiết điểm dân cư, kết hợp chợ ấp Thạch Măng xã Tân Lợi	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	450		450		450	450	0	0	225			225											BS trong NQ 38	
26	Lập quy hoạch chi tiết Khu dân cư ấp Đèn Đèn, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	2.200		2.200		2.200	2.200	0	0	1.100			1.100											BS trong NQ 38	
27	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư tập trung ấp 1, xã Tân Lập	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	700		700		700	700	0	0	350			350											BS trong NQ 38	
28	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư tập trung ấp 4, xã Tân Lập	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.100		1.100		1.100	1.100	0	0	550			550											BS trong NQ 38	
B5	LĨNH VỰC GIÁO DỤC		102.650	0	51.950	4.100	205.516	45.293	132.224	28.000	7.811	43.550	0	2.934	14.000	21.000	10.950	24.586	7.000	11.452	24.885	0	12.146	25.203	0	
1	Xây dựng 10 phòng học Trường Tiểu học Tân Tiến, xã Tân Tiến	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	6.150		6.150		5.934	1.014	4.920	0	1.014	4.920													BS trong NQ 38	
2	Xây dựng 08 phòng học và 02 phòng chức năng điểm Thạch Măng Trường TH và THCS Tân Lợi, xã Tân Lợi	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	6.300		6.300		6.293	1.253	5.040	0	1.253	5.040													BS trong NQ 38	
3	Xây dựng 02 phòng học điểm Nam Dỏ, Trường TH&THCS Tân Phước	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.100		1.100		1.098	108	990	0	108	990													BS trong NQ 38	
4	Xây dựng 04 phòng học điểm Km12 Trường TH&THCS Đồng Tâm	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	2.600		2.600		2.544	204	2.340	0	204	2.340													BS trong NQ 38	
5	Xây dựng 01 phòng học điểm Pa Pếch và 01 phòng điểm Suối Nhung, Trường TH&THCS Tân Hưng	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	1.400		1.400		1.384	124	1.260	0	124	1.260													BS trong NQ 38	
6	Xây dựng 04 phòng học điểm ấp 6 Trường TH Đồng Tiến	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	2.600		2.600		2.520	180	2.340	0	180	2.340													BS trong NQ 38	
7	Xây dựng nhà thi đấu đa năng Trường THCS Tân Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	4.100		4.100		4.058	368	3.690	0	368	3.690													BS trong NQ 38	
8	Xây dựng 24 phòng học Trường Tiểu học Thuận Phú, xã Thuận Phú	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	18.300		18.300		17.447	4.475	12.972	0	4.320	12.972		155											BS trong NQ 38	
9	Xây dựng 06 phòng học và 02 phòng chức năng Trường TH và THCS Thuận Lợi, xã Thuận Lợi	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	5.300		5.300		5.170	240	4.930	0	240	4.930													BS trong NQ 38	
10	Xây dựng nhà thi đấu đa năng Trường THCS và THPT Đồng Tiến	39/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	4.100		4.100		3.747	109	3.638	0		3.638		109											BS trong NQ 38	
11	Xây dựng nhà thi đấu đa năng Trường THCS Tân Tiến		4.100			4.100	4.100	2.670	1.430	0		1.430		2.670											BS trong NQ 18	
12	Xây dựng 02 phòng học, nhà bếp Trường MN Thuận Lợi (điểm lẻ)		2.000				1.500	0	1.500	0				1.500											DM bổ sung mới	
13	Xây dựng 02 phòng học điểm ấp 4 Trường MN Đồng Tiến (điểm lẻ)		2.000				1.500	0	1.500	0				1.500											DM bổ sung mới	
14	Xây dựng 06 phòng chức năng trường MN Tân Tiến		6.800				5.000	0	5.000	0				5.000											DM bổ sung mới	
15	Xây dựng 06 phòng học chức năng, nhà bếp nhà kho Trường MN Thuận Phú		7.800				6.000	0	6.000	0				6.000											DM bổ sung mới	

Stt	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư khởi toán	Tổng mức đầu tư đã được thông qua tại Nghị Quyết số			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			KH vốn năm 2023			KH vốn năm 2024			KH vốn năm 2025			Ghi chú		
				28/NQ-HĐND ngày 26/12/2019	38/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	38/NQ- HĐND ngày 02/7/2021	Tổng số	Trong đó			Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện địa, doanh nghiệp...)	Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện địa, doanh nghiệp...)	Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện địa, doanh nghiệp...)	Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện địa, doanh nghiệp...)	Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất		Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện địa, doanh nghiệp...)	
								Vốn tính phần cấp	Vốn thu tiền sử dụng đất	Các nguồn vốn huy động khác cho đầu tư (TW, tỉnh, huyện địa, doanh nghiệp...)																	
16	Xây dựng 12 phòng học, 06 phòng chức năng Trường Tiểu học Tân Lập		12.600				12.600									12.600									ĐM bổ sung mới		
17	Xây dựng 12 phòng học Trường Tiểu học Đồng Tiến (điểm ấp 4)		8.400				8.400									8.400									ĐM bổ sung mới		
18	Xây dựng 10 phòng học Trường THCS Tân Lập		7.000				7.000											7.000							ĐM bổ sung mới		
B6	Nguồn tính hỗ trợ đầu tư NTM nâng cao		35.000	0	0	0	35.000	0	0	0	35.000	0	0	11.000	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0	6.000	
I	Xã Tân Tiến		6.000	0	0	0	6.000	0	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Xây dựng đường láng nhựa liên xã thuộc ấp An Hòa (dài 1,5km)		3.000				3.000	0	0	0	3.000			3.000												Bổ sung mới	
2	Xây dựng và sửa chữa 02 nhà văn hóa (ấp An hòa, Ấp chợ)		3.000				3.000				3.000			3.000												Bổ sung mới	
II	Xã Tân Lập		5.000	0	0	0	5.000	0	0	0	5.000	0	0	5.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Xây mới, sửa chữa mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa 9 ấp (từ ấp 1 đến ấp 9)		1.274				1.274	0	0	0	1.274			1.274												Bổ sung mới	
2	Sửa chữa và mua sắm trang thiết bị Trung tâm văn hóa thể thao xã		711				711	0	0	0	711			711												Bổ sung mới	
3	Sửa chữa nhà thi đấu đa năng xã		546				546	0	0	0	546			546												Bổ sung mới	
4	Chỉnh trang khuôn viên trụ sở làm việc		225				225	0	0	0	225			225												Bổ sung mới	
5	Nâng cấp sửa chữa đường giao thông (Tổ 26 đi tổ 30: 1.040tr và Tổ 9 ấp 2 đi tổ 21b ấp 9: 1.044tr)		2.044				2.044	0	0	0	2.044			2.044												Bổ sung mới	
6	Trồng cây xanh trên các tuyến đường		200				200	0	0	0	200			200												Bổ sung mới	
III	Xã Thuận Phú		6.000	0	0	0	6.000	0	0	0	6.000	0	0	0	0	0	6.000	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Xây dựng Nhà văn hóa ấp Thuận Phú 2 và Nhà văn hóa ấp Đồng Bón, xã Thuận Phú		2.800				2.800	0	0	0	2.800						2.800									ĐM bổ sung mới , Giao UBND huyện phân bổ chi tiết khi có QĐ của UBND tỉnh giao vốn	
2	Xây dựng nhà làm việc một cửa xã Thuận Phú		1.400				1.400	0	0	0	1.400						1.400										
3	Xây dựng chỉnh trang khuôn viên khu Tượng đài Thuận Phú		1.800				1.800	0	0	0	1.800						1.800										
IV	Dự kiến 03 xã tiếp theo		18.000	0	0	0	18.000	0	0	0	18.000	0	0	0	0	0	0	0	0	6.000	0	0	6.000	0	0	6.000	Giao UBND huyện phân bổ chi tiết khi có QĐ của UBND tỉnh giao vốn; 03 xã theo QĐ 2273 ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh
1	Xã Tân Phước		6.000				6.000	0	0	0	6.000			0			0			6.000			0			0	
2	Xã Đồng Tiến		6.000				6.000	0	0	0	6.000			0			0			0			6.000			0	
3	Xã Tân Lợi		6.000				6.000	0	0	0	6.000			0			0			0			0			6.000	
B7	Nguồn tính hỗ trợ CTMT quốc gia giảm nghèo bền vững		2.560				2.560	0	0	0	2.560			560			500			500			500			500	
C	DỰ PHÒNG		240	36.882			240	0		240									240								